

Bản án số: 74/2019/HS-ST
Ngày 11/9/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Bình.

Ông Hoàng Văn Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Dương Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Lê Công T**; sinh năm 1989 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công B và bà Trương Thị C; vợ: Hà Thị M và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 26/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xử 06 năm tù về tội “Cướp tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/12/2016); ngày 14/01/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 năm tù về tội “Đánh bạc” (Chưa chấp hành án); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2019 đến nay. Có mặt.

2. **Hồ Hữu T**; sinh năm 1993 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Hữu X và bà Đặng Thị D; vợ: Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 27/10/ 2015 bị

Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong hình phạt ngày 01/9/2017); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2019 đến nay. Có mặt.

3. **Vũ Văn L**; sinh năm 1991 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn K và bà Phạm Thị N; vợ: Bùi Thị A và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 40/2014/HSSST ngày 05/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, Bản án số 41/2014/HSST ngày 05/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành hình phạt hai bản án là 04 năm 03 tháng tù (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/2017); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2019 đến nay. Có mặt.

4. **Trương Văn T**; sinh năm 1991 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn S, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị L; vợ: Hoàng Thị Mai T và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/2/2018); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2019 đến nay. Có mặt.

5. **Lê Doãn Đ**; sinh năm 1983 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Doãn T và bà Lê Thị H; vợ: Lê Thị L và có 03 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/2016); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2019 đến ngày 13/8/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: 1. Anh Lê Trung H, sinh năm 1990 (Xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Hắc Thị T, sinh năm 1984. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Ông Bùi Trí T, sinh năm 1948. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

4. Ông Nguyễn Viết Đ, sinh năm 1963. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1977. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988. Có mặt.
Địa chỉ: Xóm P, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người liên quan: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bà Lê Thị S, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Đỗ Lường Q, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9^h20' ngày 27/4/2019 tại khu vực thôn P, xã L, huyện H, Đội điều tra phòng chống ma túy Công an huyện H bắt quả tang Lê Công T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình bắt quả tang Lê Công T, anh Nguyễn Anh T ở xã L đã hỗ trợ với Tổ công tác Công an huyện Hoàng Hóa để bắt giữ T. Lê Công T đã dùng 01 con dao nhọn đâm vào ngón trỏ bàn tay phải anh Nguyễn Anh T. Sau khi bắt giữ, thu giữ ở tay trái T 03 gói giấy ôly kích thước (3,5x3,5)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà và thu giữ ở tay phải T 01 con dao bằng kim loại cán nhựa đen, lưỡi dao rộng khoảng 3,5cm, thu giữ trong túi quần bên phải của T 01 vạm phá khóa tự chế bằng tuốc-tơ-vít dài khoảng 15cm.

Tại Kết luận giám định số 1126/PC09 ngày 02/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà gửi trung cầu giám định là ma túy có khối lượng là 0,346 g loại Heroine.

Quá trình điều tra Lê Công T khai nhận: Khoảng 7^h ngày 27/4/2019 Lê Công T đi nhờ xe của người đi đường (không rõ họ tên và quán chỉ) đến cầu Nguyệt Viên ở thành phố Thanh Hóa mua của 01 người đàn ông không rõ tên tuổi 03 gói (tép) heroine với giá 600.000 đồng, rồi bắt taxi về xã Hoàng Thắng. Sau đó Thanh đi bộ đến xã Hoàng Lưu, huyện Hoàng Hóa, đến khoảng 9^h20' thì bị Tổ công tác Công an huyện Hoàng Hóa phát hiện bắt quả tang cùng với vật chứng.

Diễn biến thực hiện hành vi các vụ trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà của các bị cáo như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21^h ngày 17/4/2019 Lê Công T điều khiển xe mô tô Yamaha, màu đỏ đen BKS 36B1-451.70 chở Trương Văn T về nhà T ở thôn S, xã P. T rủ T ra nhà anh Lê Giang S ở cùng thôn để trộm cắp tài sản, trên đường đi phát hiện thấy phía lề đường trước cổng nhà anh S có dựng xe mô tô Honda Vision màu sơn đỏ đen, không lắp biển số nên T dừng xe nói với T đứng ngoài canh gác, còn T đi lại phá khóa xe, do không phá được khóa nên T đẩy chiếc xe đi ra chỗ T. T nổ máy xe mô tô Yamaha dùng chân đẩy xe mô tô mà T vừa trộm cắp được đến nhà bà Lê Thị S ở thôn Đg, xã T gửi lại, bà S không biết xe trên là do trộm cắp nên đồng ý cho T gửi, đến ngày 19/4/2019 T rủ Hồ Hữu T (trước đó T và T có bàn bạc với nhau nếu ai trộm cắp được xe mô tô thì sẽ rủ người kia cùng đi tiêu thụ) đến nhà bà S để đẩy chiếc xe Honda Vision sang thành phố Sầm Sơn gặp T để đem đi bán. Trên đường đi T và T gặp Đỗ Lương Q ở xã T nên rủ Q cùng đi (Q không biết chiếc xe trên là trộm cắp). Tại thành phố Sầm Sơn, T và T gặp Trương Văn T và đưa xe cho T đi tiêu thụ nhưng không tiêu thụ được nên T và T đưa xe về khu vực nghĩa địa thuộc thôn 2, xã N cất giấu, đến ngày 20/4/2019 Công an xã N phát hiện đưa xe về trụ sở Ban công an và báo cáo với Công an huyện Hoằng Hóa.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/HĐĐG-HH ngày 25/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoằng Hóa kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, chưa gắn biển kiểm soát có số khung RI-KJF5836KY03961, số máy JF86-1200844, đã qua sử dụng có trị giá 34.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe trên là của anh Nguyễn Văn S ở xã P, huyện H, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh S, anh S nhận tài sản không có yêu cầu gì khác.

Đối với bà Lê Thị S khi cho Lê Công T gửi lại chiếc xe mô tô, bà S không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý.

Ngày 19/4/2019 Lê Doãn Đ từ nhà ở thôn 3, xã T, huyện Hi ra trang trại nuôi cá của gia đình mình thì gặp Lê Công T và Hồ Hữu T dựng xe mô tô ở rìa đường và đang sử dụng ma túy tại cánh đồng thuộc xã T, nghĩ rằng T và T là đối tượng nghiện ma túy cần bán xe, Đ đã hỏi mua chiếc xe trên nhưng T và T không đồng ý. Sau đó Lê Doãn Đ nói với Lê Công T và Hồ Hữu T có trộm cắp được chiếc xe nào thì mang bán cho Đ và chỉ nhà mình cho T và T biết. Do Lê Doãn Đ đã hứa hẹn trước nên sau đó vào các ngày 20/4/2019, 21/4/2019 và 22/4/2019 Lê Công T và Hồ Hữu T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô và mang tài sản trộm cắp được bán cho Lê Doãn Đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 17^h ngày 20/4/2019, Hồ Hữu T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 36B1-451.70 chở Lê Công T mang theo vạm phá khóa đi về hướng xã H, huyện H để trộm cắp tài sản. Khi đến gần cửa hàng tạp hóa “ĐQ” phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel màu đen, BKS 36B2-846.74 của ông Nguyễn Viết Đ ở thôn N, xã H dựng ở lề đường trước cửa. Quan sát không có người trông coi nên T bảo T dừng xe và đứng cách một đoạn để canh gác, còn T lại dùng vạm phá khóa trộm cắp chiếc xe trên, điều khiển xe đi về hướng xã Đ. T điều khiển xe theo phía sau, trên đường về T và T dừng lại tháo biển kiểm soát của xe mô tô trộm cắp được vớt xuống biển. Sau đó đem đến bán cho Lê Doãn Đ giá 1.500.000 đồng, số tiền bán được T, T đã sử dụng cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/HĐĐG-HH ngày 04/5/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của huyện Hoàng Hóa kết luận: Xe máy nhãn hiệu SYM Angel màu sơn đen, số máy EH 024709, số khung DH 024.709 có trị giá 6.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho ông Nguyễn Viết Đ và ông Đ không có yêu cầu gì khác.

Vụ thứ ba: Khoảng 20^h ngày 21/4/2019 Thủy đi bộ đến khu vực thôn Đ, xã T thì thấy chiếc xe mô tô Wave RSX màu trắng, BKS 36B6-311.60 của ông Bùi Trí T ở thôn Đ, xã T, dựng ở lề đường gần khu trang trại nuôi gà, không có người trông coi, T đi lại dắt xe đi về hướng xã H và gọi điện cho Lê Công T đến đón và tìm nơi bán. T đồng ý và đi xe mô tô BKS 36B1- 451.70 đến gặp T. T sử dụng vạm phá khóa, phá ổ khóa điện xe mô tô BKS 36B6-311.60 và tháo biển kiểm soát vớt đi, sau đó tiếp tục đem đến bán cho Lê Doãn Đ với giá 3.500.000 đồng. Số tiền bán được T và T cùng nhau sử dụng cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐG-HH ngày 04/5/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hoàng Hóa kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Wave RSX màu sơn đen, số khung 381GY108863 và số máy JA38E0224.114 trị giá 20.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Bùi Trí T và ông T không có yêu cầu gì khác.

Vụ thứ tư: Khoảng 20^h30’ ngày 22/4/2019 Hồ Hữu T và Lê Công T rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô, Lê Công T cầm theo vạm phá khóa cất giấu trong người, khi đến khu vực công trường đang xây dựng ở xã T, huyện H thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen, BKS 86B2-171.01 của anh Nguyễn Văn Q ở xã N, huyện N đang dựng ở lề đường gần khu công trường đang xây dựng. Quan sát không có người trông coi nên T đứng canh gác còn T vào trộm cắp và dắt chiếc xe trên đi về hướng xã H rồi dùng vạm phá ổ khóa điện, điều khiển chở T đi đến nhà Lê Doãn Đ bán cho Đ với giá 2.500.000 đồng. Số tiền bán được T và T tiêu xài và sử dụng cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/HĐĐG-HH ngày 04/5/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hoàng Hóa kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave

Alpha, màu sơn đen, số khung 1211DY017774, số máy C12E-5017879 trị giá 7.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn Q, anh Q nhận tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Ngày 29/4/2019 Lê Doãn Đ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Hóa đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp số 30 ngày 29/4/2019 tại nơi ở của Lê Doãn Đ ở xã T, huyện H cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Hóa đã thu giữ được 03 chiếc xe trên.

Sau khi Lê Doãn Đ từ chối việc không mua xe trộm cắp nữa Lê Công T và Hồ Hữu T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe máy rồi đem đến nhà Vũ Văn L ở xã M, huyện L tiêu thụ gồm những vụ sau:

Vụ thứ năm: Khoảng 16^h ngày 23/4/2019 Hồ Hữu T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 36B1-451.70 chở Lê Công T đi trộm cắp. Khi đi T cầm theo một văm phá khóa giấu trong người, đến khu vực thôn 2, xã N thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, BKS 36N5-6300 của chị Hắc Thị Tờ thôn 1, xã N dựng ở đầu bờ ruộng, không có người trông coi nên T nói T dừng xe lại và cảnh giới còn T đi bộ lại đẩy chiếc xe ra chỗ T, T điều khiển xe Yamaha lại gần dùng chân đẩy xe mô tô vừa trộm cắp được đưa về quán của gia đình T ở xã H cất giấu để tiêu thụ. Kết luận định giá tài sản là 6.500.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 20^h ngày 23/4/2019 Lê Công T tiếp tục đem theo một văm phá khóa điều khiển chiếc xe mô tô BKS 36B1-451.70 chở Hồ Hữu T ra khu du lịch biển Hải Tiến thuộc xã T để trộm cắp tài sản, khi đi đến nhà hàng Vườn hoa Tigon thì thấy tại đây đang khai trương nhà hàng có nhiều xe mô tô dựng ở lề đường. Quan sát không có người trông coi, T dừng xe để canh gác, còn T đi bộ vào nơi dựng xe trên lại gần vị trí chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn xanh, BKS 36B5-365.69 của anh Lê Trung H ở thôn 2, xã N dắt về phía T rồi ngồi lên xe để T nổ máy xe Yamaha dùng chân đẩy đẩy chiếc xe đã trộm cắp được về quán của gia đình T ở xã H cất giấu tiêu thụ. Kết luận định giá tài sản là 10.500.000 đồng.

Sau khi trộm cắp được 02 chiếc xe mô tô, T và T mang vứt bỏ biển kiểm soát. T gọi điện thoại cho Vũ Văn L để bán xe L đồng ý mua, T và T cùng đưa 02 chiếc xe sang nhà Vũ Văn L ở xã M, huyện L bán lấy 4.000.000 đồng. Số tiền bán được T và T sử dụng ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 28/4/2019 Vũ Văn L ở xã M, huyện L đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hoàng Hóa đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã thu giữ được

tại nơi ở của Vũ Văn L 02 chiếc xe trên. Tiến hành định giá tài sản và trả lại cho các bị hại, các bị hại không có ý kiến gì khác.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Luvias, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 36B1-451.70, điều tra xác định là của bà Trương Thị C ở thôn Q, xã T (mẹ của Lê Công T). Bà C không biết T sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 văm phá khóa dạng tuốcnovít chiều dài 15cm, tay cầm bằng nhựa dẻo màu xanh đen dài 10cm, đầu văm bằng kim loại dài 5cm bị đập dẹp phía mũi, bề mặt kim loại bị đập dẹp rộng 0,5cm, đây chính là chiếc văm phá khóa mà Lê Công T sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội trong các lần phạm tội; 01 con dao dài 33cm, loại dao 1 lưỡi, cán bằng nhựa màu đen kích thước (10x1,5)cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, bề mặt lưỡi dao rộng 3cm; 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa.

Đối với thương tích của anh Nguyễn Anh T do Lê Công T gây nên, anh T từ chối không đi giám định nên cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Công T về hành vi cố ý gây thương tích.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKSHH ngày 22 tháng 8 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Công T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 và tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173; Hồ Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173; Trương Văn T và Lê Doãn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173; Vũ Văn L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm o khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 323, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h, p khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 56, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo: Lê Công T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt hai tội và tổng hợp hình phạt 04 năm tù của Bản án số 06/2019/HS-PT ngày

14/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa; Hồ Hữu T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù; Trương Văn T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù; Lê Doãn Đ từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù; Vũ Văn L từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù và xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Ngày 27/4/2019 Lê Công T đi đến cầu Nguyệt Viên ở thành phố Thanh Hóa mua của 01 người đàn ông không rõ tên tuổi 03 gói heroine với giá 600.000 đồng, rồi bắt taxi về xã T, sau đó Thanh đi bộ đến xã L, huyện H lúc khoảng 9^h20' thì bị Tổ công tác Công an huyện Hoằng Hóa phát hiện, bắt quả tang cùng với vật chứng là 03 gói giấy ôly kích thước (3,5x3,5)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà. Kết luận giám định số 1126/PC09 ngày 02/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,346 g loại: Heroine. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Công T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về tội “Trộm cắp tài sản”:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21^h ngày 17/4/2019, Lê Công T điều khiển xe mô tô Yamaha BKS 36B1-451.70 chở Trương Văn T về nhà, T rủ T ra nhà anh Lê Giang S ở cùng thôn để trộm cắp tài sản, trên đường đi phát hiện thấy phía lề đường trước cổng nhà anh S có dựng xe mô tô Honda Vision màu sơn đỏ đen, không lắp biển số của ông Nguyễn Văn S, nên T

dùng xe nói với T đứng ngoài canh gác, còn T đi lại lấy xe, do không phá được khóa nên T đẩy chiếc xe đi ra chỗ T. T nổ máy xe Yamaha dùng chân đẩy xe mô tô mà T vừa trộm cắp được đến nhà bà Lê Thị S ở thôn Đ, xã T gửi lại, bà S không biết xe trên là do trộm cắp nên đồng ý cho T gửi, đến ngày 19/4/2019 T rủ Hồ Hữu T (trước đó T và T có bàn bạc với nhau nếu ai trộm cắp được xe mô tô thì sẽ rủ người kia cùng đi tiêu thụ) đến nhà bà S để đẩy chiếc xe Honda Vision sang thành phố Sầm Sơn gặp T để đem đi bán. Trên đường đi T và T gặp Đỗ Lương Q ở xã T nên rủ Q cùng đi (Q không biết chiếc xe trên là trộm cắp). Tại thành phố Sầm Sơn, Lê Công T, Hồ Hữu T gặp Trương Văn T và đưa xe cho T đi tiêu thụ nhưng không tiêu thụ được nên Lê Công T và Hồ Hữu T đưa xe về khu vực nghĩa địa thuộc thôn 2, xã N cất giấu, ngày 20/4/2019 Công an xã N phát hiện đem về trụ sở Ban Công an và báo cáo với Công an huyện Hoằng Hóa. Theo Kết luận định giá tài sản số 12/HĐĐG-HH ngày 25/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hoằng Hóa kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen, chưa gắn biển kiểm soát, có số khung RI-KJF5836KY03961, số máy JF86-1200844, có trị giá 34.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 17^h ngày 20/4/2019 Hồ Hữu T điều khiển xe mô tô Yamaha BKS 36B1-451.70 chở Lê Công T mang theo vạm phá khóa đi đến gần cửa hàng tạp hóa “ĐQ” phát hiện thấy chiếc xe mô tô SYM Angel màu đen, BKS 36B2-846.74 của ông Nguyễn Viết Đ dựng ở lề đường trước cửa, không có người trông coi nên T bảo T dùng xe và đứng canh gác, còn T lại dùng vạm phá khóa và điều khiển xe đi về hướng xã Đ, trên đường về T và T dùng tháo biển kiểm soát của xe mô tô trộm cắp được vút xuống biển rồi đem đến bán cho Lê Doãn Đ với giá 1.500.000 đồng. Theo Kết luận định giá tài sản số 17/HĐĐG-HH ngày 04/5/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của huyện Hoằng Hóa kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu SYM màu sơn đen, số khung DH 024709, số máy EH 024709, có trị giá 6.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 20^h ngày 21/4/2019 T đi bộ đến khu vực thôn Đ, xã T thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX BKS 36B6-311.60 của ông Bùi Trí T dựng ở lề đường gần khu trang trại nuôi gà, không có người trông coi T đi lại dắt xe đi về hướng xã H và gọi điện cho Lê Công T đến đón và đem đi tiêu thụ. T đồng ý và đi xe mô tô BKS 36B1-451.70 đến gặp T. T sử dụng vạm phá khóa, phá ổ khóa điện xe mô tô BKS 36B6-311.60 và tháo biển kiểm soát vút đi, sau đó đem đến bán cho Lê Doãn Đ với giá 3.500.000 đồng. Theo Kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐG-HH ngày 04/5/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Hoằng Hóa kết luận: 01 xe máy mang nhãn hiệu Wave RSX, số khung 381GY108863, số máy JA38E0224114 trị giá 20.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 20^h30' ngày 22/4/2019 Hồ Hữu T và Lê Công T đi đến khu vực công trường đang xây dựng ở xã T thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha, BKS 86B2-171.01 của anh Nguyễn Văn Q dựng ở lề đường gần khu công trường đang xây dựng, không có người trông coi, nên T đứng canh gác còn T vào trộm cắp dắt chiếc xe đi về hướng xã H rồi dùng vạm phá ổ khóa điện, điều khiển chở T đi đến nhà Lê Doãn Đ bán với giá 2.500.000 đồng. Tại Kết luận định giá tài sản số 14/HĐĐG-HH ngày 04/5/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hoằng Hóa kết luận: 01 xe máy mang nhãn hiệu Wave Anpha, màu sơn đen-bạc, số khung 1211DY017774, số máy C12E-5017879 trị giá 7.500.000 đồng.

Do Lê Doãn Đ đã gặp T và T, hứa hẹn với T và T là lấy trộm được tài sản là xe mô tô đến đến bán Lê Doãn Đ sẽ mua nên khi các bị cáo T và T trộm cắp các xe mô tô BKS 36B2-846.74 của ông Nguyễn Viết Đ, mô tô BKS 36B6-311.60 của ông Bùi Trí T, mô tô BKS 86B2-171.01 của anh Nguyễn Văn Q, T và T đã đem bán cho Đ theo thỏa thuận trước đó với Đ. Do vậy Lê Doãn Đ là đồng phạm với T và T trong ba lần trộm cắp tài sản trên.

Vụ thứ năm: Khoảng 16^h ngày 23/4/2019 Hồ Hữu T điều khiển chiếc xe mô tô BKS 36B1-451.70 chở Lê Công T đến khu vực thôn 2, xã N thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô Honda Wave anpha, BKS 36N5-6300 của chị Hắc Thị T dựng ở đầu bờ ruộng, không có người trông coi, T nói T dừng xe lại và cảnh giới còn T đi bộ lại đẩy chiếc xe ra chỗ T, T điều khiển xe Yamaha lại dùng chân đẩy xe vừa trộm cắp đưa về quán của gia đình T tại xã H cất giấu tìm nơi tiêu thụ. Tại Kết luận định giá tài sản số 15/HĐĐG-HH ngày 04/5/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hoằng Hóa kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Wave Anpha, màu sơn đen, số khung RLHC12118Y027498, số máy HC12E1027541 trị giá 6.500.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 20^h ngày 23/4/2019 Lê Công T chở Hồ Hữu T bằng xe mô tô BKS 36B1-451.70 ra khu du lịch biển Hải Tiến, khi đi đến nhà hàng Vườn hoa Tigon thì thấy tại đây đang khai trương nhà hàng có nhiều xe mô tô dựng ở lề đường, không có người trông coi, T dùng xe đứng canh gác, T đi bộ vào nơi dựng xe dắt một xe mô tô Honda Wave Alpha, BKS 36B5-365.69 của anh Lê Trung H đi về phía T rồi ngồi lên xe để T nổ máy xe mô tô BKS 36B1-451.70 dùng chân đẩy chiếc xe đã trộm cắp được về quán của gia đình T ở xã H cất giấu tìm nơi tiêu thụ. Tại Kết luận định giá tài sản số 15/HĐĐG-HH ngày 04/5/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hoằng Hóa kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Wave Anpha, màu sơn xanh-đen-bạc, số khung 1256FY314366, số máy HC12E7314502, trị giá là 10.500.000 đồng.

Sau khi trộm cắp được 02 chiếc xe mô tô BKS 36N5-6300 và xe BKS 36B5-365.69, T gọi điện thoại cho Vũ Văn L để bán xe L đồng ý mua. T và T đưa 02 chiếc xe sang nhà Vũ Văn L ở xã M, huyện L bán lấy 4.000.000 đồng.

Như vậy kết luận các bị cáo thực hiện các lần phạm tội như sau:

- Lê Công T và Hồ Hữu T thực hiện các lần trộm cắp gồm xe mô tô Honda Vision (Không lắp biển số) của ông Nguyễn Văn S, trị giá 34.000.000 đồng; xe mô tô BKS 36B2-846.74 của ông Nguyễn Viết Đ, trị giá 6.500.000 đồng; xe mô tô BKS 36B6-311.60 của ông Bùi Trí T, trị giá 20.500.000 đồng; xe mô tô BKS 86B2-171.01 của anh Nguyễn Văn Q, trị giá 7.500.000 đồng; xe mô tô BKS 36N5-6300 của chị Hắc Thị T, trị giá 6.500.000 đồng và xe mô tô BKS 36B5-365.69 của anh Lê Trung H, trị giá 10.500.000 đồng. Tổng các lần 85.500.000 đồng.

- Lê Doãn Đ thực hiện các lần trộm cắp gồm xe mô tô BKS 36B2-846.74 của ông Nguyễn Viết Đ, trị giá 6.500.000 đồng; xe mô tô BKS 36B6-311.60 của ông Bùi Trí T, trị giá 20.500.000 đồng; xe mô tô BKS 86B2-171.01 của anh Nguyễn Văn Q, trị giá 7.500.000 đồng. Tổng các lần 34.500.000 đồng.

- Trương Văn T thực hiện trộm cắp gồm xe mô tô Honda Vision (Không lắp biển số) của ông Nguyễn Văn S, trị giá 34.000.000 đồng.

- Vũ Văn L thực hiện tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có gồm tiêu thụ chiếc xe mô tô BKS 36N5-6300 của chị Hắc Thị T, trị giá 6.500.000 đồng và xe mô tô BKS 36B5-365.69 của anh Lê Trung H, trị giá 10.500.000 đồng. Trị giá hai chiếc xe là 17.000.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Lê Công T, Hồ Hữu T, Trương Văn T và Lê Doãn Đ thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản”; Hành vi của bị cáo Vũ Văn L biết được tài sản người trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán nhằm hưởng lợi đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo Lê Công T theo Bản án số 19/2011/HSST ngày 26/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”, Bản án số 06/2019/HS-PT ngày 14/01/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 năm tù về tội “Đánh bạc” bị cáo chưa được xóa án thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” và phạm tội thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 và điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Hồ Hữu T phạm tội thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lê Doãn Đ và Trương Văn T theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vũ Văn Linh theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, với động cơ tư lợi muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác các bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo Vũ Văn L có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng và xâm phạm đến trật tự pháp luật, gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, tạo điều kiện khuyến khích những người khác đi vào con đường phạm tội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, ngoài ra hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Công T đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo, giáo dục chung cho xã hội và cần thiết cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo.

[4] Trong vụ án các bị cáo phạm tội là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nhưng cần cá thể hóa hình phạt để phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Đối với Lê Công T phạm 02 tội theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 và điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự bị cáo chịu hình phạt độc lập theo tình tiết định khung hình phạt mà bị cáo phải chịu.

Đối với các bị cáo theo nhóm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Lê Công T, Hồ Hữu T thực hiện 06 lần phạm tội, tổng số giá trị tài sản chiếm đoạt lần 85.500.000 đồng, trong đó lần T trộm cắp xe mô tô cùng với T, sau đó cùng T đem đi tiêu thụ nhưng trước đó T và T có bàn bạc với nhau nếu ai trộm cắp được xe mô tô thì sẽ rủ người kia cùng đi tiêu thụ nên T là đồng phạm với T và T trong lần trộm cắp ngày 17/4/2019 ở xã P; Lê Doãn Đ thực hiện 03 lần phạm tội, tổng số giá trị tài sản chiếm đoạt 34.500.000 đồng, mặc dù bị cáo Đ không trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng trước đó bị cáo đã hứa hẹn với bị cáo T và T là khi trộm cắp được tài sản đem về bán lại cho Đ nên bị cáo cũng là đồng phạm với bị cáo T và T trong 03 lần trộm cắp; Trương Văn T thực hiện 01 lần phạm tội, tổng số giá trị tài sản chiếm đoạt 34.000.000 đồng các bị cáo được xem xét vai trò theo số lần thực hiện tội phạm, giá trị tài sản đã chiếm đoạt và chịu hình phạt theo khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố và xét xử.

Đối với bị cáo Vũ Văn L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên bị cáo chịu hình phạt độc lập theo khung hình phạt mà bị cáo phải chịu.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” với bị cáo Lê Công T không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì được áp dụng tình tiết định khung hình phạt.

Các bị cáo Lê Công T, Hồ Hữu T, Lê Doãn Đ, chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (Theo Thông báo kết quả giải đáp số 64/TANDTC-PC ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân tối cao).

Bị cáo Hồ Hữu T ngày 27/10/ 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Vũ Văn L năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử hai bản án với tổng mức hình phạt là 04 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/2017; bị cáo Trương Văn T năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/2/2018, tất cả đều chưa được xóa án nay tiếp tục phạm tội chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lê Công T khi bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị phát hiện bắt quả tang, bị cáo đã dùng dao đâm vào tay anh Nguyễn Anh T là người đã hỗ trợ cơ quan Công an nên bị cáo chịu tình tiết tăng nặng “Có hành động hung hãn nhằm trốn tránh tội phạm” theo điểm p khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Lê Doãn Đ năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/2016 đã được xóa án tích nhưng khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân đối với bị cáo.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về việc thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Lê Công T sau khi bị bắt về hành vi tàng trữ chất ma túy đã khai nhận các hành vi trộm cắp, các bị cáo Lê Doãn Đ, Vũ Văn L đã tự nguyện trình diện đầu thú, bị cáo L có xác nhận của Công an xã M về việc tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, bố mắc bệnh tâm thần, mẹ hiện đang chạy thận; số tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; bị cáo Lê Doãn Đ hiện nay bố đẻ đang bị bệnh hiểm nghèo, bị cáo là lao động chính của gia đình. Do đó áp dụng các quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự để lượng giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[7] Bị cáo Lê Công T bị xét xử nhiều tội và tại Bản án số 06/2019/HS-PT ngày 14/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 năm tù về tội “Đánh bạc” bị cáo chưa chấp hành hình phạt tù nên quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của nhiều tội và nhiều bản án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp và tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có là nhằm mục đích hưởng lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Các bị cáo đã chiếm đoạt xe mô tô Honda Vision (Không lắp biển số) của ông Nguyễn Văn S; xe mô tô BKS 36B2-846.74 của ông Nguyễn Viết Đ; xe mô tô BKS 36B6-311.60 của ông Bùi Trí T; xe mô tô BKS 86B2-171.01 của anh Nguyễn Văn Q; xe mô tô BKS 36N5-6300 của chị Hắc Thị T và xe mô tô BKS 36B5-365.69 của anh Lê Trung H, các bị hại đã nhận lại tài sản là các xe mô tô trên, không có yêu cầu gì.

Đối với các biển số xe mô tô các bị cáo đã tháo ném vứt đi không thu giữ được và nay các bị hại không có yêu cầu, đây là sự tự nguyện của các bị hại, không trái pháp luật, chấp nhận sự tự nguyện đó.

Đối với khoản tiền các bị cáo đã hưởng thụ từ việc do phạm tội đó là bán xe mô tô BKS 36B2-846.74 giá 1.500.000 đồng; xe mô tô BKS 36B6-311.60 giá 3.500.000 đồng; xe mô tô BKS 86B2-171.01 giá 2.500.000 đồng cho Lê Doãn Đ; bán xe mô tô BKS 36N5-6300 và xe BKS 36B5-365.69 với giá 4.000.000 đồng cho Vũ Văn L. Tổng cộng 11.500.000 đồng, số tiền này bị cáo T và T đã hưởng thụ hết nên cần truy thu tịch thu sung quỹ Nhà nước. Chia phần cho Lê Công T 5.750.000 đồng, Hồ Hữu T 5.750.000 đồng.

[10] Về vật chứng: Sổ ma túy thu giữ của Lê Công T là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy số còn lại theo phong bì niêm phong sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 vạm phá khóa dạng tuốcnovít chiều dài 15cm, tay cầm bằng nhựa dẻo màu xanh đen dài 10cm, đầu vạm bằng kim loại dài 5cm bị đập dẹp phía mũi; 01 con dao dài 33cm, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Luvias, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 36B1-451.70 chủ sở hữu là của bà Trương Thị C, bà C không biết T sử dụng chiếc xe làm phương tiện

phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, g khoản 2, 5 Điều 173, điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, p khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55, Điều 56 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Công T.

Căn cứ vào điểm c khoản 2, 5 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Hữu T.

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Văn T.

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Doãn Đ.

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 323, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn L.

Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Công T, Hồ Hữu T, Trương Văn T và Lê Doãn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Lê Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Vũ Văn L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Công T **04 (Bốn)** năm **06 (Sáu)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, **06 (Sáu)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hình phạt chung cả hai tội **10 (Mười)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 năm tù của Bản án số 06/2019/HS-PT ngày 14/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Hình phạt chung của hai bản án là **14 (Mười bốn)** năm **06 (Sáu)** tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ của Bản án số 06/2019/HS-PT từ ngày 14/3/2018 đến ngày 23/3/2018). Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 27/4/2019.

Hình phạt bổ sung: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Bị cáo Hồ Hữu T **03** (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/6/2019.

Hình phạt bổ sung: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- Bị cáo Trương Văn T **01** (Một) năm **09** (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2019.

Hình phạt bổ sung: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Bị cáo Lê Doãn Đ **01** (Một) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2019 đến ngày 13/8/2019. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Bị cáo Vũ Văn L **01** (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2019.

Hình phạt bổ sung: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Lê Công T còn lại sau giám định; 01 vạm phá khóa dạng tuốcnovít chiều dài 15cm; 01 con dao dài 33cm, cán nhựa màu đen (Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 76/BBGN ngày 05/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Truy thu tịch thu của các bị cáo Lê Công T và Hồ Hữu T số tiền 11.500.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước. Chia phần: Lê Công T 5.750.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), Hồ Hữu T 5.750.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Công T, Hồ Hữu T, Trương Văn T, Lê Doãn Đ và Vũ Văn L mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Công an huyện Hoằng Hóa.
- Cơ quan THA hình sự huyện Hoằng Hóa.
- Chi cục THA dân sự huyện Hoằng Hóa.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng